

49/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH KHÁNH HÒA – LUỒNG BA NGÔI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 89/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4BN001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 04 tháng 5 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	9 ₉	11°53'36.18"N	109°08'45.80"E
		12	11°53'39.21"N	109°08'54.20"E
		5 ₇	11°53'41.01"N	109°08'47.44"E
		5 ₄	11°53'42.12"N	109°09'00.30"E
		11 ₅	11°53'26.93"N	109°08'58.36"E
Xoá	Độ sâu	5 ₆	11°53'41.43"N	109°08'58.94"E
		5 ₃	11°53'41.71"N	109°09'01.08"E
		9 ₈	11°53'36.19"N	109°08'45.67"E
		11 ₈	11°53'27.98"N	109°08'59.08"E
		5 ₆	11°53'39.67"N	109°08'49.62"E
		11 ₁	11°53'39.02"N	109°08'54.32"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 04 tháng 5 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	5 ₇	11°53'41.01"N	109°08'47.44"E
		11 ₅	11°53'26.93"N	109°08'58.36"E
Xoá	Độ sâu	5 ₆	11°53'41.43"N	109°08'58.94"E
		11 ₈	11°53'27.98"N	109°08'59.08"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

49/2023 – VIET NAM – KHANH HOA SEA PORT WATER – BA NGOI CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.89/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4BN001 (Edition No. 2, updated on May 04th, 2023)

Insert	Depth	9 ₉	11°53'36.18"N	109°08'45.80"E
		12	11°53'39.21"N	109°08'54.20"E
		5 ₇	11°53'41.01"N	109°08'47.44"E
		5 ₄	11°53'42.12"N	109°09'00.30"E

		<i>11₅</i>	11°53'26.93"N	109°08'58.36"E
Delete	Depth	<i>5₆</i>	11°53'41.43"N	109°08'58.94"E
		<i>5₃</i>	11°53'41.71"N	109°09'01.08"E
		<i>9₈</i>	11°53'36.19"N	109°08'45.67"E
		<i>11₈</i>	11°53'27.98"N	109°08'59.08"E
		<i>5₆</i>	11°53'39.67"N	109°08'49.62"E
		<i>11₁</i>	11°53'39.02"N	109°08'54.32"E

Chart affected – VN300020 (Edition No. 1, updated on May 04th, 2023)

Insert	Depth	<i>5₇</i>	11°53'41.01"N	109°08'47.44"E
		<i>11₅</i>	11°53'26.93"N	109°08'58.36"E
Delete	Depth	<i>5₆</i>	11°53'41.43"N	109°08'58.94"E
		<i>11₈</i>	11°53'27.98"N	109°08'59.08"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
